

TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤM ĐUỐI  
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG TRUNG HSK



**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG**

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 8.5.2026 - TRÌNH ĐỘ HSK 6 - LR 3.9

| STT | Họ và tên              | Giới tính | Ngày sinh  | Số CCCD/Hộ chiếu | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|------------|------------------|-----------|---------|
| 1   | NGUYEN TRONG THUONG    | 男         | 1979-11-11 | 001079011871     | LR 3.9    |         |
| 2   | NGUYEN THI THO         | 女         | 1991-06-07 | 001191011506     | LR 3.9    |         |
| 3   | NGUYEN HAI ANH         | 女         | 1994-08-04 | 001194002514     | LR 3.9    |         |
| 4   | CAO GIA HUY            | 男         | 2004-03-14 | 001204014697     | LR 3.9    |         |
| 5   | DAM TRANG NHUNG        | 女         | 2004-12-03 | 001304016237     | LR 3.9    |         |
| 6   | DINH THI THINH         | 女         | 2004-04-30 | 001304028260     | LR 3.9    |         |
| 7   | NGUYEN THANH THAO      | 女         | 2004-02-09 | 001304044869     | LR 3.9    |         |
| 8   | NGUYEN THI HONG NHUNG  | 女         | 2005-03-30 | 001305046271     | LR 3.9    |         |
| 9   | NGUYEN DIEU LINH       | 女         | 2006-10-14 | 001306018354     | LR 3.9    |         |
| 10  | DINH THI THU TRANG     | 女         | 2008-10-15 | 001308007434     | LR 3.9    |         |
| 11  | LUU KHANH CHI          | 女         | 2008-08-03 | 001308011912     | LR 3.9    |         |
| 12  | PHAM KIEU ANH          | 女         | 2008-06-19 | 001308018192     | LR 3.9    |         |
| 13  | NGUYEN THI QUYNH TRANG | 女         | 2008-01-10 | 001308025090     | LR 3.9    |         |
| 14  | TRAN LE LINH ANH       | 女         | 2008-12-02 | 001308035993     | LR 3.9    |         |
| 15  | NGUYEN MINH NGOC       | 女         | 2008-05-31 | 001308043715     | LR 3.9    |         |
| 16  | NGUYEN MINH PHUONG     | 女         | 2008-12-26 | 001308045681     | LR 3.9    |         |
| 17  | HOANG THAI HA          | 女         | 2008-11-11 | 001308058717     | LR 3.9    |         |
| 18  | DO THAO MY             | 女         | 2008-10-31 | 002308003671     | LR 3.9    |         |
| 19  | NGO BAO LINH           | 女         | 2008-08-12 | 002308007236     | LR 3.9    |         |
| 20  | BAN MUI DIET           | 女         | 2004-09-16 | 004304005135     | LR 3.9    |         |
| 21  | LY THI THU VAN         | 女         | 2004-06-08 | 006304000835     | LR 3.9    |         |
| 22  | NGUYEN DOAN DIEU MY    | 女         | 2003-11-24 | 008303000514     | LR 3.9    |         |
| 23  | LY DIEU LINH           | 女         | 2003-12-03 | 008303004321     | LR 3.9    |         |

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**HỘI ĐỒNG THI TIẾNG TRUNG HSK**



**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG**  
**HỘI ĐỒNG THI NGÀY 8.5.2026 - TRÌNH ĐỘ HSK 6 - LR 3.10**

| STT | Họ và tên             | Giới tính | Ngày sinh  | Số CCCD/Hộ chiếu | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|------------|------------------|-----------|---------|
| 1   | HOANG THI THAO        | 女         | 2003-07-25 | 008303007199     | LR 3.10   |         |
| 2   | LA BAO PHUONG         | 女         | 2008-02-07 | 008308006735     | LR 3.10   |         |
| 3   | NGUYEN QUOC THAI BAO  | 男         | 2008-09-10 | 010208010283     | LR 3.10   |         |
| 4   | PHAM KHANH LY         | 女         | 2004-11-06 | 014304001633     | LR 3.10   |         |
| 5   | NGUYEN QUANG MINH     | 男         | 2008-01-28 | 015208009296     | LR 3.10   |         |
| 6   | NGUYEN THI OANH       | 女         | 1980-07-12 | 019180011726     | LR 3.10   |         |
| 7   | NGUYEN THI PHUONG MAI | 女         | 2005-07-28 | 019305000971     | LR 3.10   |         |
| 8   | NGUYEN THI QUYEN      | 女         | 2008-07-07 | 019308001323     | LR 3.10   |         |
| 9   | LUONG THI QUYNH       | 女         | 1999-09-21 | 022199002780     | LR 3.10   |         |
| 10  | HOANG THI LY          | 女         | 2000-11-08 | 022300004013     | LR 3.10   |         |
| 11  | NGUYEN THI THUY       | 女         | 2004-10-25 | 022304006369     | LR 3.10   |         |
| 12  | HA TRAN DIEM NHU      | 女         | 2008-10-11 | 022308001159     | LR 3.10   |         |
| 13  | NGO ANH THU           | 女         | 2008-11-09 | 022308011919     | LR 3.10   |         |
| 14  | AN VAN HIEP           | 男         | 1998-06-01 | 024098009190     | LR 3.10   |         |
| 15  | NGO THI THU HA        | 女         | 2004-07-24 | 024304012505     | LR 3.10   |         |
| 16  | DUONG TUE LAM         | 女         | 2008-08-24 | 024308005683     | LR 3.10   |         |
| 17  | NGUYEN KHANH LY       | 女         | 2008-01-17 | 024308007748     | LR 3.10   |         |
| 18  | NGUYEN THI QUYEN      | 女         | 2008-09-21 | 024308011166     | LR 3.10   |         |
| 19  | BUI KHANH NGOC        | 女         | 2008-10-30 | 025308003131     | LR 3.10   |         |
| 20  | HOANG THI CHANH       | 女         | 1992-12-30 | 026192002580     | LR 3.10   |         |
| 21  | NONG THI THUY NGA     | 女         | 2005-03-18 | 026305001026     | LR 3.10   |         |
| 22  | NGUYEN THI HA         | 女         | 1988-12-24 | 027188007542     | LR 3.10   |         |
| 23  | NGUYEN THI SON        | 女         | 2003-06-16 | 027303008197     | LR 3.10   |         |

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG TRUNG HSK



DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 8.5.2026 - TRÌNH ĐỘ HSK 6 - LR 2.5

| STT | Họ và tên              | Giới tính | Ngày sinh  | Số CCCD/Hộ chiếu | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|------------|------------------|-----------|---------|
| 1   | TRAN THI CAM CHI       | 女         | 2008-07-14 | 027308000043     | LR 2.5    |         |
| 2   | NGHIEM THI HONG NHUNG  | 女         | 2008-02-29 | 027308003346     | LR 2.5    |         |
| 3   | HOANG NGUYEN DIEU THAO | 女         | 2008-03-21 | 027308006385     | LR 2.5    |         |
| 4   | NGUYEN THI LINH        | 女         | 1999-08-26 | 030199002051     | LR 2.5    |         |
| 5   | LE THI LE              | 女         | 1999-09-25 | 030199004117     | LR 2.5    |         |
| 6   | LE THI KIEU OANH       | 女         | 2006-09-09 | 030306015196     | LR 2.5    |         |
| 7   | DO HAI LINH            | 女         | 2004-12-19 | 034304004134     | LR 2.5    |         |
| 8   | NGUYEN THI QUYNH ANH   | 女         | 2003-02-02 | 035303000317     | LR 2.5    |         |
| 9   | TRAN THI THANH VAN     | 女         | 2004-08-11 | 035304002692     | LR 2.5    |         |
| 10  | TRAN NHAT ANH          | 女         | 1998-12-10 | 036198004727     | LR 2.5    |         |
| 11  | DO DUONG ANH NGUYET    | 女         | 2001-03-20 | 036301008027     | LR 2.5    |         |
| 12  | HOANG THI QUYNH ANH    | 女         | 2004-04-02 | 036304002352     | LR 2.5    |         |
| 13  | PHAM KIEU OANH         | 女         | 2004-01-24 | 036304002925     | LR 2.5    |         |
| 14  | HOANG THI PHUONG THAO  | 女         | 2006-12-14 | 036306007866     | LR 2.5    |         |
| 15  | HOANG QUYNH ANH        | 女         | 2008-10-16 | 036308003054     | LR 2.5    |         |
| 16  | NGUYEN PHUONG HANH     | 女         | 2008-08-26 | 037308004667     | LR 2.5    |         |
| 17  | TRAN TUONG VI          | 女         | 2008-08-06 | 038308018743     | LR 2.5    |         |
| 18  | THINH THI TRA MY       | 女         | 2008-10-17 | 038308025715     | LR 2.5    |         |
| 19  | NGUYEN THI THAO        | 女         | 1995-04-11 | 040195001779     | LR 2.5    |         |
| 20  | NGUYEN THI KHANH HOA   | 女         | 1995-07-08 | 040195034859     | LR 2.5    |         |
| 21  | HOANG LE BAO NHI       | 女         | 2008-05-13 | 044308002841     | LR 2.5    |         |
| 22  | VU NGUYEN HA THANH     | 女         | 2008-09-07 | 091308015689     | LR 2.5    |         |
| 23  | NGUYEN THU LAN         | 女         | 2006-11-15 | E03605412        | LR 2.5    |         |